

Số: 80a/QĐ-STTTT

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (Trục LGSP)”

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 68/2018/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 956/KH-BĐHCĐS ngày 16/3/2023 của Ban Điều hành Chuyển đổi số về Triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị; Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-STTTT ngày 09/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023 cho Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Phòng Công nghệ tại báo cáo thẩm định ngày 01/8/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (Trục LGSP)” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. **Tên dự án:** Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.
2. **Đơn vị sử dụng ngân sách:** Sở Thông tin và Truyền thông
3. **Địa điểm thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận.
4. **Thời gian thực hiện:** Năm 2023.
5. **Hình thức đầu tư:** Đầu tư mới.

6. **Loại nguồn vốn:** Nguồn vốn sự nghiệp theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổng mức đầu tư: 1.800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn*) theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. (Kèm theo phụ lục khái toán chi tiết dự án “xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân”)

II. Nhiệm vụ giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (Trục LGSP)”

1. Lập đề cương và dự toán chi tiết;
2. Thẩm định giá;
3. Thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết;
4. Quản lý dự án.

III. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Tên gói thầu	Giá trị gói thầu (VNĐ)	Hình thức/ phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Gói 01: Lập Đề cương và dự toán chi tiết	63.753.057	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)	Tháng 8/2023	Trọn gói	20 ngày
Gói 02: Thẩm định giá	17.514.576	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)	Tháng 8/2023	Trọn gói	15 ngày
Gói 03: Thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết	3.906.734	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)	Tháng 8/2023	Trọn gói	15 ngày
Tổng giá trị	85.174.367				

Điều 2: Giao Phòng Công nghệ có trách nhiệm

Phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức thực hiện công tác khảo sát - thiết kế lập đề cương và dự toán chi tiết theo đúng nội dung nhiệm vụ tại Điều 1 của Quyết định này và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CN.

GIÁM ĐỐC**Đào Xuân Kỳ**

PHỤ LỤC
KHÁI TOÁN CHI TIẾT DỰ ÁN “XÂY DỰNG NỀN TẢNG TÍCH HỢP, CHIA SẼ DỮ LIỆU CẤP TỈNH (TRỰC LGSP)”
 (kèm theo quyết định số 80a/QĐ-STTTT ngày 01/8/2023)

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Tỷ lệ	Diễn giải	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ghi chú
I	Chi phí xây lắp	Gxl			-	-	-	
II	Chi phí thiết bị	Gtb			1.621.720.000	-	1.621.720.000	
1	Chi phí mua sắm thiết bị CNTT	Gtb1			-	-	-	
2	Chi phí xây dựng phần mềm nội bộ	Gpmnb			1.621.720.000	-	1.621.720.000	phần mềm VAT 0%
III	Chi phí quản lý dự án	Gqlđa			-	-	-	
IV	Chi phí tư vấn đầu tư dự án CNTT	Gtv			69.215.921	5.537.274	74.753.194	
1	Lập Đề cương và dự toán chi tiết xây dựng phần mềm nội bộ	Gtv1	3,640%	x Gpmnb	59.030.608	4.722.449	63.753.057	Bảng số 2 - khoản 2 Mục II QĐ số 1688/QĐ-BTTTT
2	Chi phí thẩm tra	Gtv2		(40%*Gtv2.1)+(70%*Gtv2.2)+(70%*Gtv2.3)	3.617.347	289.388	3.906.734	Điểm 4.1.5 khoản 4 Mục III QĐ số 1688/QĐ-BTTTT



STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Tỷ lệ	Diễn giải	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ghi chú
a)	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án	Gtv.2.1	0,126%	x (Gtb + Gxl), tối thiểu 2.000.000	2.043.367	163.469	2.206.836	Bảng số 4b - khoản 4 Mục III QĐ số 1688/QĐ-BTTTT
b)	Chi phí thẩm tra thiết kế thi công	Gtv.2.2	0,095%	x (Gtb + Gxl), tối thiểu 2.000.000	2.000.000	160.000	2.160.000	Bảng số 5b - khoản 4 Mục III QĐ số 1688/QĐ-BTTTT
c)	Chi phí thẩm tra dự toán	Gtv.2.3	0,085%	x (Gtb + Gxl), tối thiểu 2.000.000	2.000.000	160.000	2.160.000	Bảng số 6b - khoản 4 Mục III QĐ số 1688/QĐ-BTTTT
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thiết bị và phần mềm	Gtv.3	0,405%	x Gpmb	6.567.966	525.437	7.093.403	Bảng số 8b - khoản 4 Mục III QĐ số 1688/QĐ-BTTTT
IV	Chi phí khác	Gk			25.699.200	1.481.376	27.180.576	
1	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtd		Gtd1+Gtd2	2.000.000	160.000	2.160.000	
a)	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	Gtd1	0,05%	(Gtd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ ($\geq 1.000.000$ VNĐ chưa VAT)	1.000.000	80.000	1.080.000	Nghị định 63/2014/NĐ-CP

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Tỷ lệ	Diễn giải	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ghi chú
b)	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtd2	0,05%	(Gtd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ ($\geq 1.000.000$ VNĐ chưa VAT)	1.000.000	80.000	1.080.000	Nghị định 63/2014/NĐ-CP
2	Chi phí thẩm định giá	Gtdg	1,0%		16.217.200	1.297.376	17.514.576	theo giá thị trường
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		0,57%	TMDT x 0,7 (hệ số)	7.182.000		7.182.000	
4	Chi phí đăng báo đấu thầu			Dự kiến đăng thông báo mời thầu: 1 gói thầu	300.000	24.000	324.000	Thông tư số 10/2020/TT-BTC
V	Chi phí dự phòng	Gdp			76.346.230	-	76.346.230	
1	Dự phòng phí				76.346.230	-	76.346.230	
	Tổng cộng				1.792.981.350	7.018.650	1.800.000.000	

Bảng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn.



